

Bài 66: yên, yêt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **yên, yêt**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yêt**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên, yêt**.
- Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yêt**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em*.
- Viết đúng các vần **yên, yêt**, các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi (chiếu nội dung các BT).
- Bộ đồ dùng Tiếng việt
- Vở bài tập tiếng việt 1
- Bảng con, phấn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>A. Hoạt động mở đầu (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Tiết tập viết</i>.- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>1. Giới thiệu bài (2')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV: Ở bài 65, các em đã học vần iên, vần iêt. Ở bài này, các em cũng học vần iên, vần iêt nhưng âm i được thể hiện bằng chữ y dài: yên, yêt. <p>2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1)</p> <p>2.1. Dạy vần yên (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: yên- GV phát âm? Phân tích tiếng yên?? Đánh vần vần yên?- GV chỉ hình, hỏi:? Đây là hình ảnh gì?- GV giải nghĩa- GV đọc từ khóa	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát và lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- HS đọc yên.- HS phân tích- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)- HS: yên ngựa- HS đọc

<p>? Trong từ <i>yên ngựa</i> tiếng nào có vần yên?</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng yên</p> <p>2.2. Dạy vần <i>yê</i> (5')</p> <p>- GV viết bảng: <i>yê</i></p> <p>- GV phát âm</p> <p>? Phân tích tiếng <i>yê</i>?</p> <p>? Đánh vần vần <i>yê</i>?</p> <p>- GV đưa hình, hỏi:</p> <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <p>- GV giải nghĩa</p> <p>- GV đọc từ khóa</p> <p>? Trong từ <i>Nam Yết</i> tiếng nào có vần <i>yê</i>?</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>Yết</i></p> <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần yên vần <i>yê</i> có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <p>- GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tìm tiếng có vần <i>yên</i>, tiếng có vần <i>yê</i>)</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV giải nghĩa yêu cầu HS tìm hình tương ứng: <i>yên xe</i> (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), <i>niêm yết</i> (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), <i>chim yến</i> (loài chim thường làm tổ trên vách đá), <i>yết kiến</i> (gặp người bề trên với tư cách là khách: <i>Viên quan yết kiến nhà vua</i>).</p> <p>- GV mời báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chỉ từng hình</p> <p>3.2. Ghi nhớ (quy tắc chính tả) (5')</p> <p>- GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần <i>iên</i>, vần <i>iêt</i> được viết bằng chữ <i>i</i> ngắn; khi nào vần <i>iên</i>, <i>iêt</i> được viết bằng <i>y</i> dài.</p> <p>- GV: Vần <i>iên</i> được viết là <i>iên</i> (<i>i</i> ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: <i>tiên</i> (âm đầu <i>t</i> + vần <i>iên</i>).</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm thêm 3 - 4 tiếng có vần <i>iên</i>. VD: <i>biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...</i></p> <p>- GV thực hiện tương tự, vần <i>iêt</i> được viết là <i>iêt</i></p>	<p>- HS: Tiếng yên có vần yên</p> <p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS đọc <i>yê</i>.</p> <p>- HS phân tích</p> <p>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</p> <p>- HS: Nam Yết</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS: Tiếng Yết có vần <i>yê</i></p> <p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh</p> <p>- HS đọc cá nhân, cả lớp</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS làm VBT</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS tìm và nói</p>
--	--

<p>(i ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: biết (b + iết + dấu thanh).</p> <p>- GV yêu cầu HS tìm thêm vài tiếng có vần iết. VD: <i>viết</i>, (thân) <i>thiết</i>, (nước chảy) <i>xiết</i>, <i>siết</i> (chặt)...</p> <p>- GV: Vần iên được viết là yên (y) khi không có âm đầu đứng trước. VD: yên (0 + yền). Tương tự với yết. VD: yết (0 + yết).</p> <p>- GV: Có rất ít tiếng có vần yên, yết.</p> <p>- GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần iên, iết.</p> <p>3.3. Tập viết (12') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.</p> <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần yên</p> <p>? Vần yên được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết vần yên</p> <p>- GV viết mẫu: yên</p> <p>* yên ngựa</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong từ yên ngựa?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết từ yên ngựa</p> <p>- GV viết bảng</p> <p>* yết, yết kiến (tương tự)</p> <p>- Nhận xét bảng</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần yên, yết</p> <p>- Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần yên, yết</p> <p>- Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS tìm và nói</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc: yên, yên ngựa, yết, yết kiến.</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS viết bảng con</p>
---	---

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. Giới thiệu bài đọc về đảo <i>Nam Yết</i>. Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa.</p>	<p>- HS nghe, quan sát</p>

<p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể và luyện đọc.</p> <p>- GV giải nghĩa: <i>bộ phận cơ thể</i> - một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam.</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy ảnh, mấy câu?</p> <p>- GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. GV tổ chức thi đọc</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.</p> <p>- GV gọi, hướng dẫn 1 HS làm mẫu với ảnh 1</p> <p>- GV mời mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó</p> <p>- GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết.</p> <p>- GV lòng ghép giáo dục ANQP</p> <p>- Gọi HS đọc cả 2 trang</p> <p>4. Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về đọc lại truyện <i>Nam Yết của em</i> cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau.</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát, nghe và đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS trả lời: có 5 ảnh, 5 câu</p> <p>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</p> <p>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</p> <p>- HS đọc câu</p> <p>- HS đọc cả bài</p> <p>- Cả lớp đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS làm mẫu</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS đọc</p>
--	---

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....